

Đa dạng hóa các mô hình liên kết kinh tế nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Phạm Thị Thanh Lê

Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả cho thấy các mô hình liên kết kinh tế theo chuỗi giá trị khép kín từ khâu sản xuất đến tiêu thụ đã tạo ra những sản phẩm nông nghiệp năng suất, chất lượng cao, hình thành được một số nhãn hiệu tập thể, tạo cơ hội cho sản phẩm vươn ra thế giới. Điều đó đã góp phần làm tăng giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp, ổn định thu nhập cho các hộ tham gia vào chuỗi liên kết. Tuy nhiên, sự liên kết còn lỏng lẻo, việc phân chia lợi ích và rủi ro còn chưa đều. Thông qua mô hình ma trận SWOT trong phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức, bài viết đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp tại Bắc Giang.

1. Mở đầu

Xây dựng một nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững để tiến tới phát triển nông nghiệp thông minh và sản xuất an toàn theo chuỗi nhằm cải thiện và nâng cao được mức sống cả về vật chất và văn hóa cho nhân dân, xây dựng được nông thôn mới văn minh, hiện đại là mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Bắc Giang là tỉnh một tỉnh trung du thuộc vùng Đông Bắc Bộ, trong đó, diện tích đất nông nghiệp của tỉnh năm 2019 là 301,626,8 ha chiếm 77,43% tổng diện tích đất tự nhiên. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp của tỉnh những năm gần đây đã chuyển đổi một phần lớn cho phát triển khu công nghiệp xong GDP trong nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể là 15,77% năm 2019 (Cục thống kê Bắc Giang, 2020). Cũng như các địa phương khác hiện nay Bắc Giang xuất hiện hàng loạt các bất cập hạn chế trong sản xuất nông nghiệp như: tình trạng manh mún đất nông nghiệp, thiếu lao động nông nghiệp do một bộ phận lao động rút ra khỏi ngành nông nghiệp, một số hộ gia đình sản xuất nông nghiệp mang tính cầm chừng. Do đó, cần có những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao giá trị sản xuất thông qua đa dạng hóa các mô hình liên kết sản xuất để đáp ứng nhu cầu nông sản trong tiến trình công nghiệp hóa và toàn cầu hóa. Bài viết này, chúng tôi tập trung đề cập đến vấn đề vận dụng các mô hình liên kết kinh tế (LKKT) tạo sự gắn bó giữa các ngành công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ với sản xuất nông nghiệp, nông thôn, từ đó đưa ra các kiến nghị và giải pháp giúp nâng cao hiệu quả của các mô hình liên kết sản xuất.

Liên kết kinh tế là các mối quan hệ hợp tác và phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và ổn định giữa các chủ thể kinh tế độc lập, được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, cùng có lợi thông qua những thỏa thuận hợp đồng giữa các bên tham gia. Liên kết trong sản xuất

nông nghiệp là sự tham gia tự nguyện của các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thường là nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp trong quá trình sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản trên cơ sở hợp tác lâu dài, thường xuyên và cùng có lợi để khai thác tốt các tiềm năng cũng như khắc phục các thiếu hụt của mỗi chủ thể, hướng tới sự phát triển bền vững.

2. Các mô hình liên kết nổi bật tại Bắc Giang

Bắc Giang đã thực hiện các mô hình liên kết sản xuất trên địa bàn tỉnh. Trong đó có một số mô hình liên kết nổi bật như sau:

Mô hình rau sạch của HTX rau sạch Yên Dũng: Với 50 thành viên tham gia, hình tổ chức sản xuất trong nhà lưới, nhà màng; sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng theo tiêu chuẩn VietGAP. Sản phẩm khi đưa ra thị trường có nhãn, mác in trên bao bì, gắn tem truy xuất nguồn gốc được cấp chứng nhận Rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Hình thức liên kết được thực hiện thông qua việc ký hợp đồng với cơ sở tiêu thụ như: Công ty thực phẩm an toàn Vikofood, Công ty TNHH Cheosang Vina, siêu thị BigC, bếp ăn của trường học, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và tỉnh lân cận..... Doanh thu HTX năm 2019 đạt 14,4 tỷ đồng, lợi nhuận thu về 9,6 tỷ đồng. Thu nhập bình quân mỗi người lao động trong HTX ổn định 5 - 6 triệu đồng/tháng.

HTX dược liệu Khánh Hoa với mô hình liên kết kinh tế sản xuất cây dược liệu theo hình thức ký hợp đồng với các doanh nghiệp. Sản phẩm của HTX là các cây dược liệu như: nhân trần, kim tiền thảo, địa liên, hương bài, cà gai leo, đinh lăng, ba kích, ngải Đai Loan, nấm Lim... Năm 2019, tổng doanh thu của HTX đạt được 10 tỷ, lợi nhuận 5%, thu nhập bình quân của các thành viên trong HTX ổn định từ 8 - 10 triệu đồng/tháng.

Mô hình liên kết kinh tế gà đồi Yên Thế được thực hiện theo hình thức chuỗi giá trị khép kín từ khâu sản

xuất đến tiêu thụ thông qua HTX Nông nghiệp xanh Yên Thế. Để mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu cho người chăn nuôi, chính quyền các cấp cùng HTX có nhiều giải pháp đồng bộ từ chuẩn hóa con giống đến áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn theo quy trình VietGap. Mỗi hộ chăn nuôi có sổ sách theo dõi, quản lý, bảo đảm thời gian nuôi cũng như thời gian cách ly các loại thuốc kháng sinh trước khi xuất bán ra thị trường theo quy định. Sản phẩm chính của HTX là gà lông và các sản phẩm từ gà đã qua chế biến, như giò gà, chả gà và gà đã được giết mổ hút chân không....Năm 2019, HTX cung cấp cho thị trường 13,5 triệu con gà với doanh thu khoảng 1.300 tỷ đồng, các hộ thành viên thu lãi 30 - 35 triệu đồng khi xuất bán 1 nghìn con gà, có hộ gia đình một năm xuất chuồng 7 nghìn con, thu lãi lên đến 200 triệu đồng.

Mô hình liên kết kinh tế sản xuất vải hữu cơ theo hình thức ký hợp đồng giữa công ty cổ phần Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Delco (Bắc Ninh) với các nhà vườn trồng vải. Các nhà vườn tham gia mô hình vải thiều hữu cơ được công ty lắp camera giám sát, nhật ký chăm sóc điện tử. Người dân được tập huấn quy trình chăm sóc vải hữu cơ không dùng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học. Quy trình chăm sóc đến khi thu hoạch đều có sự đồng hành giữa người dân và doanh nghiệp. Việc tiêu thụ vải được công ty thỏa thuận giá mua ký hợp đồng với người dân trước khi thu hoạch trung bình từ 60.000 - 80.000 đồng/kg chủ yếu phục vụ thị trường cao cấp. Đặc biệt, những quả vải thiều hữu cơ được tuyển chọn kỹ lưỡng, đóng vào hộp giấy thiết kế đẹp mắt, có dán tem truy xuất nguồn gốc. Người tiêu dùng chỉ cần dùng điện thoại tra cứu phần mềm sẽ ra toàn bộ thông tin về sản phẩm. Sản phẩm này được công ty xuất bán với giá 200.000 đồng/hộp 12 quả.

Nhìn chung, mỗi mô hình liên kết có những đặc thù riêng phù hợp với đặc điểm của sản phẩm từng địa phương, nhưng kết quả cuối cùng đều tạo ra sự chuyển biến tích cực góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho người dân trong sản xuất nông nghiệp khi tham gia liên kết.

3. Phân tích SWOT

Qua nghiên cứu thực trạng một số mô hình liên kết trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cho thấy điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2015 - 2019 như sau:

3.1. Điểm mạnh (S)

- Đã hình thành được một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung, có diện tích lớn phù hợp với phát triển sản xuất nông nghiệp hiện đại

- Các hộ tham gia liên kết có tổ chức đại diện đủ tư cách pháp nhân để ký kết hợp đồng về số lượng, chất lượng chủng loại và giá cả sản phẩm và được bao tiêu sản phẩm.

- Được ứng trước về giống, vật tư nông nghiệp
- Tạo ra lượng hàng hóa lớn, đồng đều, an toàn phục vụ cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu
- Tăng tính gắn kết cộng đồng, tính tự giác trong việc áp dụng các quy trình sản xuất an toàn
- Hình thành được một số nhãn hiệu tập thể có chỉ dẫn địa lý, tạo cơ hội cho sản phẩm vươn ra thế giới

3.2. Điểm yếu (W)

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ
- Nhận thức của nông dân về liên kết còn hạn chế
- Thu nhập trong sản xuất nông nghiệp còn thấp hơn so với các khu công nghiệp
- Không thu hút được đội ngũ lao động trẻ vào sản xuất nông nghiệp
- Tính liên kết còn lỏng lẻo, việc phân chia lợi ích và rủi ro còn chưa đều
- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cao trong sản xuất còn hạn chế. Thiếu các cây, con giống có năng suất và chất lượng cao đặc biệt là các giống cây được khuyến khích.

3.3. Cơ hội (O)

- Chính phủ có nhiều chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể như chính sách dồn điền đổi thửa tạo tiền đề cho sản xuất hàng hóa lớn, tập trung
- Nâng cao ý thức cho người sản xuất trong việc áp dụng quy trình sản xuất và kinh doanh đạo đức.
- Tiếp thu được khoa học kỹ thuật mới, thay đổi được cách làm truyền thống kém hiệu quả.
- Nông dân bán được sản phẩm với giá cao hơn
- Doanh nghiệp chủ động về nguồn nguyên liệu sản xuất

3.4. Thách thức (T)

- Hàng rào kỹ thuật đối với nông sản xuất khẩu đòi hỏi ngày càng khắt khe
- Xuất hiện ngày càng nhiều khu công nghiệp dẫn đến tình trạng thiếu đất, thiếu lao động cho sản xuất nông nghiệp
- Sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều rủi ro
- Các doanh nghiệp bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản trên địa bàn còn ít và quy mô nhỏ.

4. Kết luận và kiến nghị giải pháp

Liên kết trong sản xuất nông nghiệp thực sự cần thiết trong quá trình phát triển ngành nông nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung. Các mô hình liên kết kinh tế đã góp phần tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị, quyết định tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp. Tuy

Xem tiếp trang 97